

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2022/HS-ST  
Ngày: 16-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đậu Thị Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;
2. Ông Lương Thanh Nhàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2022/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/HSST-QĐ ngày 27/10/2022 đối với bị cáo:

H, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Phòng 5, Nhà trọ Ngọc Sương, khu phố A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hùng, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị Tư, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ Chi, sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 16/2016/HSST, ngày 20/4/2016, H bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” đối với hành vi thực hiện ngày 22/5/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2017, chấp hành xong án phí ngày 14/9/2016; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh T, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông P, sinh năm 1977; địa chỉ thường trú: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn D, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp P, xã Hi, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Ông P, sinh năm 1974; địa chỉ thường trú: xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên hệ: khu phố H, phường m, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Ông H1, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Khu phố P, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

5. Chị C, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

6. Công ty A; địa chỉ: Số 20, phường Đ, thành phố C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty A: Ông T, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: thị trấn N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chức danh: Chuyên viên pháp lý của Công ty C, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 3911861393/2022-GUQ ngày 06/01/2022). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2020, H thấy trên mạng xã hội “facebook” có tài khoản tên “Hoàng Giang” đăng bài trên nhóm “Mua bán xe cũ, xe bỏ trả góp ngân hàng” rao bán 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, biển số 60C2-743.48 với giá 29.000.000 đồng. H liên hệ và gặp một người đàn ông (không rõ địa chỉ) ở huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, thỏa thuận đổi xe mô tô của H để lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, biển số 60C2-743.48 cùng giấy tờ gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân (bản phô tô) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60C2-743.48 (bản phô tô) có công chứng, đứng tên Nguyễn Cao Đức Duy.

Khi mua được xe, H lên mạng xã hội “facebook” tìm dịch vụ làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và biển số giả, H liên lạc được với tài khoản tên “Làm lại từ đầu” rồi cung cấp thông tin, nội dung cần làm giả. Khoảng 03 ngày sau, H được một nhân viên chạy xe Grap đến công Công ty nơi H làm việc và giao trực tiếp cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66L1-645.85 mang tên H và 01 biển số 66L1-645.85 với giá là 2.800.000 đồng. Sau đó, H thay biển số giả vào xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 60C2-743.48 để sử dụng.

Đến ngày 29/7/2020, H vào tài khoản Facebook tên “Bao Đại Nhân” của mình thì thấy một bài viết đăng trên nhóm “VARIO & CLICK Kiểng Bình Dương” có nội dung giao lưu xe mô tô. Thấy vậy, H đăng ảnh xe mô tô hiệu Honda Vario gắn biển số giả 66L1-645.85 lên trên Facebook và bình luận “đổi xe không”. Cùng ngày, anh T vào mạng xã hội “Facebook” thấy nên bình luận với nội dung “giao lưu không” kèm hình ảnh xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đỏ-đen, biển số 93F1-506.66 của anh Lộc. **Lúc này, H nảy sinh ý định trao đổi xe mô tô hiệu Honda Vario** biển số giả 66L1-645.85 và giấy tờ đăng ký xe giả của mình để lấy xe mô tô có giấy tờ hợp pháp của anh Lộc nên nhắn tin đồng ý trao đổi xe.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 31/7/2020, H và anh Lộc hẹn gặp nhau tại quán cà phê Đà Lạt, đường NE8, khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Tại đây, anh Lộc xem xe mô tô Honda Vario, biển số 66L1-645.85 và giấy đăng ký xe thì tin tưởng xe có giấy tờ hợp pháp nên đồng ý giao xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 93F1-506.66 cho H và bù thêm giá trị xe cho H là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Đến ngày 17/8/2020, anh Lộc nghi ngờ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66L1- 645.85 là giả, nên đến Công an phường Thới Hòa trình báo sự việc.

Sau đó, H mang xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 93F1-506.66 đến cửa hàng mua bán xe cũ “Đ” tại khu phố P, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương bán cho anh Đ được 30.500.000 đồng. Ngày 08/8/202, anh Đ bán xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 93F1-506.66 cho anh H1 với giá 35.000.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 8/2020, H tiếp tục lên mạng xã hội “Facebook” tìm mua được xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, không có biển số, số khung 11AZKJ191385, số máy: CGA1ID191390, tại khu vực cầu vượt Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh với giá 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Sau đó, H tiếp tục lên mạng xã hội “Facebook” vào tài khoản “Hưng Trần” đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66L1-645.86 mang tên H và 01 biển số 66L1-645.86 với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được biển số và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Hoàng Anh gắn biển số giả vào xe mô tô hiệu Suzuki Satria.

Đến ngày 20/8/2020, H sử dụng Facebook tên “Bao Đen” đăng tin lên nhóm “Mua bán xe cũ, xe bỏ trả góp ngân hàng” với nội dung “Cần giao lưu xe ga” và đăng hình xe mô tô hiệu Suzuki Satria gắn biển số giả 66L1-645.86. Anh Lộc vào mạng xã hội “Facebook” thấy bài đăng của H, nghi là người đã đổi xe của mình trước đó nên nhờ bạn tên Nguyễn Hà Phúc Khang nhắn tin trao đổi xe và hẹn gặp nhau tại cổng Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, đồng thời anh Lộc trình báo sự việc cho Công an phường T. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Satria gắn biển số 66L1- 645.86 đến điểm hẹn thì bị lực lượng Công an mời làm việc.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu trắng đen gắn biển số giả 66L1- 645.85;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 009738, biển số 66L1-645.85 mang tên H;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 033462, biển số 66L1-645.86 mang tên H;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 506.66;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh dương gắn biển số giả 66L1-645.86;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F1-506.66 mang tên T;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60C2-743.48 mang tên Nguyễn Cao Đức Duy;

+ 01 giấy chứng minh nhân dân tên H (bản phô tô);

+ 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Cao Đức Duy (bản phô tô).

Theo Kết luận giám định số 228 ngày 01/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 02 (hai) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009738, biển số 66L1- 645.85 và số 033462, biển số 66L1- 645.86 đều đứng tên chủ xe H là giả.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 28/6/2021 và ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã C kết luận:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 506.66 trị giá 37.500.000 đồng;

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu trắng đen biển số 66L1-645.85 trị giá 47.600.000 đồng;

+ Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh dương biển số 66L1-645.86 trị giá 35.667.000 đồng.

Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông của Công an thị xã C đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh dương có số khung: 11AZKJ191385, số máy: CGA1ID191390 thì không tìm thấy dữ liệu.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSBC ngày 02/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo H về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C theo Cáo trạng số 134/CT-VKSBC ngày 02/8/2022 đối với bị cáo H về các tội: “Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị:

- Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm c, d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của cả hai tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên buộc bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 2.700.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh dương, gắn biển số giả 66L1-645.86;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 Biển số giả 66L1- 645.85 và 01 Biển số giả 66L1-645.86;

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án:

- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 033462, biển số 66L1-645.86 mang tên H;

- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 009738, biển số 66L1-645.85 mang tên H.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 02/8/2022 và tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 7/2020, H vào mạng xã hội “Facebook” và liên hệ, trao đổi được xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu trắng đen biển số 60C2-743.48 cùng một bản phôi tô giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60C2-743.48 có công chứng đứng tên D của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 29.000.000 đồng. Khi trao đổi được xe, H lên mạng xã hội “Facebook” đặt làm giả 01 biển số 66L1- 645.85 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 66L1-645.85 mang tên H. Sau khi có được giấy đăng ký xe mô tô và biển số giả, bị cáo vào tài khoản Facebook tên “Bao Đại Nhân” của mình và đăng lên mạng xã hội “Facebook” với nội dung muốn trao đổi xe. Anh T do tin tưởng xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 66L1-645.85 và giấy tờ xe mang tên H là hợp pháp nên đồng ý trao đổi xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 93F1-506.66, trị giá 37.500.000 đồng và bù thêm 2.700.000 đồng cho H.

Đầu tháng 8/2020, bị cáo H tiếp tục lên mạng xã hội “Facebook” tìm mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh dương (không có biển số) rồi tiếp tục lên mạng “Facebook” liên hệ đặt làm giả 01 biển số 66L1- 645.86 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 66L1- 645.86 mang tên H rồi đăng lên mạng xã hội “Facebook” để trao đổi thì bị anh L phát hiện, trình báo Công an phường Thới Hòa bắt giữ.

Như vậy, bị cáo biết được giấy đăng ký xe mô tô và biển số xe đều là giả và sử dụng giấy đăng ký xe mô tô và biển số xe giả gắn vào xe mô tô không có biển số và không có giấy tờ hợp pháp là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi sử dụng giấy đăng ký xe mô tô giả và biển số xe giả gắn vào xe mô tô không có biển số và không có giấy tờ hợp pháp nhằm để trao đổi, mua bán với xe có giấy tờ hợp pháp với bị hại nhằm chiếm đoạt xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 93F1-506.66 trị giá 37.500.000 đồng và được bị hại bù thêm giá trị xe trao đổi là 2.700.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 40.200.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, Hội đồng xét xử xét thấy: Tháng 7/2020, bị cáo H lên mạng xã hội Facebook tìm và liên hệ với đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đặt làm giả 01 biển số 66L1- 645.85 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66 L1-645.85 mang tên H với giá 2.800.000

đồng. Tháng 8/2020, bị cáo tiếp tục lên mạng xã hội Facebook tìm và liên hệ với đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đặt làm giả 01 biển số 66L1- 645.86 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66 L1-645.86 mang tên H với giá 3.000.000 đồng. Như vậy, mặc dù bị cáo không trực tiếp làm giả nhưng bị cáo đã chủ động thuê, cung cấp thông tin cá nhân của chính bị cáo cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để làm ra tất cả 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả là 66L1-645.85 và 66L1- 645.86, kèm theo 02 biển số xe giả là 66L1-645.85 và 66L1-645.86 theo đúng như yêu cầu của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi nhận được biển số giả từ đối tượng làm giả, bị cáo đã thay biển số giả 66L1-645.85 vào xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 60C2-743.48 và sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe giả với mục đích ban đầu là để sử dụng lưu thông trên đường nhằm qua mắt các lực lượng chức năng. Sau đó, vào ngày 29/7/2020, bị cáo mới sử dụng biển số giả 66L1-645.85 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 009738, biển số 66L1-645.85 mang tên H để thực hiện hành vi chiếm đoạt xe với anh Lộc.

Hai hành vi này độc lập với nhau, hành vi đầu đã kết thúc nhưng sau đó một thời gian bị cáo lại sử dụng giấy tờ giả này để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Lộc, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, đây là tội ghép được quy định trong cùng một điều luật, các hành vi trên cùng xâm phạm đến cùng một khách thể là trật tự quản lý hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo đã chủ động thuê, cung cấp thông tin của chính bị cáo cho đối tượng làm giả để làm giả 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả là 66L1- 645.85 và 66L1- 645.86, kèm theo 02 biển số xe giả là 66L1-645.85 và 66L1- 645.86 và sử dụng tài liệu giả này để thực hiện hành vi phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là tình tiết định khung của tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 134/CT-VKSBC ngày 02/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức; gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm



pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động vợ bị cáo (chị Chi) khắc phục hậu quả; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xét xử về tội cố ý gây thương tích theo Bản án số 16/2016/HSST ngày 20/4/2016 nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo không tích cực sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Như vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài ra, tại phần trích lục tiền án, tiền sự và lý lịch bị can H thể hiện: ngoài việc bị cáo có 01 tiền án do Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích theo Bản án số 16/2016/HSST ngày 20/4/2016 thì bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi: “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định xử phạt hành chính số 21 ngày 17/5/2012 của Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phần lý lịch bị can và trích lục tiền án, tiền sự có thể hiện bị cáo có tiền sự. Tuy nhiên, khi cơ quan tiến hành tố tụng huyện L, tỉnh Đồng Tháp tiến hành điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H về tội: “Cố ý gây thương tích” đã không phát hiện được bị cáo có 01 tiền sự về hành vi: “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định xử phạt hành chính số 21 ngày 17/5/2012 của Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp và đã tại **Bản án số 16/2016/HSST ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp** cũng không xác định là bị cáo có tiền sự.

Mặt khác, tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 21/2022/QĐST-HS ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã C trả hồ sơ để xác định rõ bị cáo có tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích này hay không. Tuy nhiên, tại Công văn số 37/CV-VKS-BC ngày 07/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương trả lời nội dung: “*do không đủ thông tin về số hồ sơ đã nộp lưu với vụ việc liên quan đến H đã thực hiện và do sổ theo dõi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 đã bị thất lạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không thể tra cứu lại Quyết định xử phạt số 12 ngày 17/5/2012 đã được thực hiện hay chưa*”. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào năm 2012 bị cáo có thực hiện hành vi cố ý gây thương tích và bị công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp mời bị cáo làm việc, tuy nhiên bị cáo không nhận được bất cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính nào. Như vậy, không có căn cứ để xác định bị cáo H có tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích theo



Quyết định xử phạt hành chính số 21 ngày 17/5/2012 của Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

[7] Xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lộc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.700.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động chị C (vợ bị cáo) nộp số tiền 2.700.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại Lộc. Ngày 07/01/2022, chị Chi đã làm đơn xin khắc phục hậu quả cho anh T và chị C đã giao nộp số tiền 2.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C (theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002543 ngày 07/01/2022). Do đó, cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại T số tiền là 2.700.000 đồng và bị hại được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương để nhận số tiền bồi thường này.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng, là tiền do chị C nộp khắc phục hậu quả. Xét thấy, chị C (vợ bị cáo) nộp số tiền khắc phục hậu quả này cho bị cáo H và không có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, ngày 28/9/2021, chị C là vợ của H đã thỏa thuận bồi thường cho ông H số tiền 35.000.000 đồng. Ông H không có yêu cầu giải quyết gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị C cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 506.66, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F1- 506.66: Xe này do anh T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đỏ - đen, biển số 93F1 – 506.66, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F1- 506.66 cho anh Lộc là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, biển số 60C- 743.48, xe do anh D mua trả góp vào tháng 12/2019 với giá 56.000.000 đồng. D đã thế chấp xe này để vay của Công ty C số tiền 49.000.000 đồng. Đến ngày 15/3/2020, anh D đem xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, biển số 60C-743.48 đến tiệm cầm đồ tên “Hằng” do ông N làm chủ và cầm số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, anh D không đóng lãi và chuộc xe. Ngày 30/4/2020, ông N bán thanh lý xe này cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch). Xét thấy, xe này là tài sản được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại tổ chức tín dụng (theo hợp đồng thế chấp giữa anh D và Công ty C). Ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, màu trắng đen biển số 60C-743.48 (đã thất lạc), số khung 4113KK721095, số máy KF41E1723790 đã qua sử dụng, tên chủ sở hữu là ông D cho người đại diện hợp pháp của Công ty C là ông H là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh dương có số khung: 11AZKJ191385, số máy: CGA1ID191390 qua tra cứu không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu xe mô tô lên báo Tuổi Trẻ, tuy nhiên không có kết quả. Xét thấy, đây là phương tiện phạm tội và có giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với biển số 66L1- 645.85 và biển số 66L1-645.86: Đây là biển số giả, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 033462, biển số 66L1-645.86 mang tên H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 009738, biển số 66L1-645.85 mang tên H: Xét thấy, đây là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy được làm giả và là vật chứng vụ án, được xác định là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần lưu giữ kèm hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 341, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc H bồi thường cho anh T số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu, bảy trăm nghìn đồng).

(Số tiền 2.700.000 đồng đang do Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã C, tỉnh Bình Dương quản lý theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002543 ngày 07/01/2022 do người nộp tiền là C nộp khắc phục hậu quả).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh dương số khung 11AZKJ191385, số máy CGA1ID191390 không có biển số (xe không gương, không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Biển số giả 66L1- 645.85;

+ Biển số giả 66L1-645.86.

*(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C giữa Công an thị xã C và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C).*

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án thụ lý số 168/2022/HSST ngày 07/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 033462, biển số 66L1-645.86 mang tên H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 009738, biển số 66L1-645.85 mang tên H.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Công an thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đậu Thị Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**